

LÀM RÕ MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ TIỂU SỬ CỦA CHIÊU NGHI TRẦN THỊ NGỌC AM QUA TƯ LIỆU VĂN BIA LÊ TRUNG HƯNG

VŨ THỊ LAN ANH*

Tóm tắt: Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am - tức Bà Chúa Mụa (1580-1647) nguyên là Chánh Vương phủ Đệ nhị cung tần của chúa Trịnh Tráng. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ của một vị “nội tướng” trong phủ chúa, bà xuất gia tu hành và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp Phật giáo Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỉ XVII. Do có nhiều công lao bà đã được triều đình vinh phong là Thánh Quang Bồ Tát, được xây dựng đền thờ ngay trên quê hương, quê nội và quê ngoại của bà được hưởng chế độ Tọa lệ. Tư liệu về cuộc đời tu tập cũng như công lao đóng góp của bà vốn không được đề cập nhiều trong sử liệu chính thống nhưng lại được khắc ghi lại trên hệ thống văn bia thời Lê Trung hưng tại một số di tích có liên quan tới hành trình tu tập của bà. Bài viết lí giải một số thông tin quan trọng về tiểu sử của Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am, nhằm bổ sung những “khoảng trống” hoặc chưa hoàn toàn chính xác về hành trạng của bà dựa trên các cứ liệu văn bia tại các di tích này.

Từ khóa: Trần Thị Ngọc Am, Bà Chúa Mụa, Pháp Tiên, Diệu Pháp Giới, Thánh Quang Bồ Tát...

Abstract: Lady of Bright Department Tran Thi Ngoc Am - also known as Ba Chua Mua (1580-1647) was the former Chief of the Second Palace of Lord Trinh Trang. After completing as the duties of an "internal minister" in the lord's palace, she became a nun and played a significant role in the revival of Vietnamese Buddhism in the first half of the 17th century. Due to her many merits, she was honored by the royal court as the Holy Light Bodhisattva and a temple was constructed right in her hometown, her paternal and maternal hometowns enjoyed the Zaoli regime. Documents about her life as a nun as well as her achievements are not mentioned extensively in official historical records but are engraved on epitaphs of the Revival Le dynasty period at several relics related to her journey as a nun. This article aims to provide essential insights into the biography of Lady of Bright Department Tran Thi Ngoc Am in order to fill in the "gaps" or inaccurate information about her by researching epitaphs in these relics.

Keywords: Tran Thi Ngoc Am, Ba Chua Mua, Phap Tien, Dieu Phap Gioi, Holy Light Bodhisattva

Dẫn nhập

Chiêu nghi¹ Trần Thị Ngọc Am (1580-1647) sau khi được ban quốc tính đổi là Trịnh Thị Ngọc Am được biết đến nguyên là Chánh Vương phủ Đệ nhị cung tần của chúa Trịnh Tráng². Bà còn được dân gian gọi bằng tên Nôm là Bà Chúa Mụa, vì bà được sinh ra ở thôn Vực Đường, xã Cộng Vũ, huyện Thiên Thi, phủ Khoái Châu, xứ Sơn Nam [nay là làng Mụa (thôn Cộng Vũ)], xã Vũ Xá, huyện Kim Động tỉnh

Hưng Yên). Cùng với chúa Trịnh Tráng và dòng tộc chúa Trịnh, bà đã có nhiều đóng góp và đối với sự chấn hưng Phật giáo ở Đàng Ngoài giai đoạn đầu thế kỉ XVII. Một trong những đóng góp có ý nghĩa quan trọng của bà đó là đã cùng với em trai chồng là Dũng Lễ công³ Trịnh Khải truyền bá phái Lâm Tế⁴ ở Đàng ngoài⁵ thông qua việc đóng góp vào việc trùng tu chùa Phật Tích (Bắc Ninh) trong khoảng thời gian hai

* TS., Viện Nghiên cứu Hán Nôm

năm (1633-1634) để Thiền sư Chuyết Chuyết⁶ cùng môn phái có điều kiện hoàng dương Phật pháp (trụ trì, giảng đạo) cho tới ngày ngài viên tịch cũng như đã giao cho dân xã Nhạn Tháp làm Tào lệ thờ phụng Thiền sư Chuyết Chuyết kèm theo 13 thửa ruộng ở các nơi để thờ phụng Thiền sư tại chùa Bút Tháp. Ngoài ra bà còn chủ trì, hưng công đóng góp ngân xuyên khởi công tu tập một số ngôi chùa nổi tiếng tại Hà Nội hiện nay (chùa Thầy, chùa Cự Đà,...) và một số ngôi chùa ở Hưng Yên (chùa Bản Tịch, chùa Sủi), ở Hải Phòng (chùa Ngọc Quang) v.v... Do có nhiều đóng góp với Phật giáo, bà đã được nhà nước Lê - Trịnh cũng như chúa Trịnh Tráng ghi nhận và vinh phong danh hiệu cao quý là Thánh Quang Bồ Tát, được xây dựng đền Mụa, xây tháp Chiêu Ân tại quê nhà, vua Lê ban cấp Tào lệ⁷ cho dân hai quê nội ngoại là xã Cộng Vũ (huyện Thiên Thi) và xã Thái Miên (huyện Thiên Bản) thờ phụng theo điển lệ cấp quốc gia. Tại một số di tích nơi bà từng tu tập và hưng công, trùng tu xây dựng hiện nay vẫn còn dựng tượng và khắc bia thờ phụng cũng như để hậu thế tiếp tục tưởng nhớ tới công đức của bà.

Tuy có nhiều công lao đóng góp với phủ chúa cũng như Phật giáo nước nhà thời Lê Trung hưng nhưng cho đến nay có một số chi tiết trong tiểu sử cuộc đời của Chiêu nghi vẫn chưa được sáng tỏ thỏa đáng. Điều này không chỉ cần thiết đối với các nhà nghiên cứu khi muốn tìm hiểu về cuộc đời tu tập của Chiêu nghi mà còn có ý nghĩa với hậu duệ của bà tại làng Mụa hiện nay. Trong quá trình khảo cứu các văn bia thời Lê Trung hưng viết về cuộc đời bà, chúng tôi thấy một số thông tin cần được lí giải dựa trên thực chứng đối với ý kiến của một số nhà nghiên cứu đi trước, ngõ hầu được làm rõ thêm về một số vấn đề còn tồn nghi.

1. Sơ lược nguồn tài liệu

Trong quá trình khảo sát tại các di tích và kí hiệu đã được lên danh mục tại kho lưu trữ thác bản văn bia của Viện Nghiên cứu Hán Nôm (viết tắt: VNCHN), chúng tôi đã thống kê được 12⁸ văn bia ghi chép về tiểu sử và công đức đóng góp của Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am để làm đối tượng nghiên cứu. Các văn bia này trên thực địa hầu hết đều đã rất mờ mèm hoặc bị hư hỏng nặng nhưng trong thác bản phần lớn đều còn khá rõ nét giúp giải mã được nội dung. Vì thế, chúng tôi thống nhất sử dụng các bản rập này để làm đối tượng nghiên cứu, kí hiệu đi kèm các văn bia này cũng là các kí hiệu tại VNCHN sử dụng. Trong số đó có 11/12 văn bia được biên soạn vào thời Lê Trung hưng và 1 văn bia còn lại được soạn vào cuối đời Nguyễn (1942). Các văn bia hiện còn được phân bố cụ thể tại 10 di tích (4 văn bia trên quê hương của Chiêu nghi là đền và chùa Mụa (chùa Vĩnh Phúc) và 8 văn bia ở các ngôi chùa Phật giáo nổi tiếng khác của khu vực đồng bằng Bắc Bộ như chùa Phật Tích, chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), chùa Thầy, chùa Cự Đà, chùa Diễm Xá (Hà Nội), chùa Bản Tịch, chùa Sủi (Hưng Yên), chùa Ngọc Quang (Hải Phòng)... Để giải mã các thông tin về tiểu sử của Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am trong bài viết này chúng tôi đã sử dụng các thác bản văn bia tại một số di tích sau:

*Đền Mụa (thôn Cộng Vũ, xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên) nơi thờ chính Bà Chúa Mụa có 2 văn bia gồm: *Tạo Vĩnh Phúc tự tịnh viện bi*⁹/ 造永福寺淨院碑, N⁰34595, niên đại Đức Long thứ 1 (1629) và *Trần thị tiên phả bi/Tín thí Phật điền kí*¹⁰/ 陳氏僊譜碑/信施佛田記, N⁰34597-34598, niên đại Đức Long thứ 6 (1634), cả 2 văn bia này đều do Tiến sĩ Nguyễn Tự Cường biên soạn.

* Chùa Vĩnh Phúc (chùa Mụa, thôn Cộng Vũ, xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên) có 1 văn bia *Chiêu Ân tháp bi/Tạo lệ xã bi/昭恩塔碑/皂隸社碑*, N⁰34604/34605/34606/34607, niên đại Khánh Đức thứ 2 (1650) do Tiến sĩ Nguyễn Duy Thì soạn.

*Chùa Bản Tịch (huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên) có 1 văn bia *Bản Tịch tự bi minh/本寂寺碑銘*, N⁰5527/5528, niên đại Dương Hòa thứ 5 (1639) do Tiến sĩ Trần Vĩ soạn.

*Chùa Vạn Phúc (tức chùa Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh) có 1 văn bia *Vạn Phúc đại thiên tự bi/Kiến lập Tam bảo điền tự sự tổ sư Ấn Quang tháp bi kí/萬福大禪寺碑/建立三寶田祀事祖師恩光塔碑記*, N⁰2146/2147, niên đại Chính Hòa thứ 7 (1686) do vị Sinh đồ người xã Phật Tích soạn.

Ngoài ra chúng tôi có sử dụng một số ảnh chụp văn bia tại chùa Đạo Quang, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh để làm tài liệu khảo cứu, đối chứng.

2. Một số thông tin về hành trạng cuộc đời Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am qua nội dung văn bia cần được làm rõ

2.1. Xuất thân của Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am

Cho đến nay, trong các sách tiểu sử nhân vật lịch sử hoặc các sách vở có nguồn gốc chính thống của nhà nước Lê - Trịnh chưa tìm thấy tài liệu nào ghi lại thông tin về tiểu sử hành trạng cuộc đời của Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am một cách đầy đủ, trọn vẹn.

Các thông tin về tên, hiệu, lai lịch xuất thân của Chiêu nghi từ trước đến nay đã được một số nhà nghiên cứu đăng tải trên một số tạp chí chuyên ngành mỹ thuật, Phật học hoặc một số nhà làm phim tài liệu phóng sự, báo chí truyền hình của tỉnh

Hưng Yên đưa tin. Ngoài phần ghi văn tắt tiểu sử chưa được đầy đủ thì cũng đề cập đến một số chi tiết mang tính “truyền thuyết” dân gian, pha lẫn màu sắc huyền thoại về cuộc đời của Chiêu nghi như sau:

Trong sách *Những người con gái tiêu biểu của Đức Phật* phần ghi về Bà Chúa Mụa, tác giả Nguyễn Đại Đồng viết: “Truyền thuyết kể rằng, vào một ngày kia, chúa Trịnh Tráng xa giá đi qua vùng này (tức làng Mụa), rộ rộ nào ngai, nào kiệu, cờ xí rợp trời, kèn trống vang lừng, dân làng náo nức đi xem. Một cô gái cắt cỏ cạnh đường cái quan vẫn cứ mặc như không hay biết gì. Khi kiệu đi qua, cô không hề nhìn lên, đôi tay thoăn thoắt giặt liềm vợ cò, miệng hát véo von, trong trẻo: *Tay cầm bán nguyệt xênh xang/Một trăm thức cỏ lai hàng tay ta*. Quân lính ngạc nhiên, tiếng hát càng véo von và kiệu chúa từ từ dừng lại. Chúa kéo rèm lên nhác thấy có cô gái có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành, đôi mắt thông minh, biết đây là kỳ nữ. Chúa truyền rước cô về kinh thành Thăng Long rồi ban quốc tính, đổi tên là Trịnh Thị Ngọc Am¹¹”.

Chi tiết mà Nguyễn Đại Đồng cho rằng Chiêu nghi xuất thân từ cô gái cắt cỏ cạnh đường là có lẽ chỉ dựa vào truyền thuyết lưu truyền trong dân gian, là những câu chuyện truyền miệng trong được lưu truyền lại từ thế hệ này qua thế hệ khác trên quê hương của Chiêu nghi khi chưa được tiếp cận với hệ văn bia ghi chép về hành trạng của bà.

Xem xét bối cảnh chúa Trịnh tuyển cung phi, cung tần cũng như hoàn cảnh xuất thân của Chiêu nghi thì nên cân nhắc dựa vào lí lịch chính thống của bà còn lại để đưa ra những tư liệu chính xác về lai lịch khi bà được tuyển vào cung mà tư liệu văn bia là những “trang sử đá”, nguồn tài liệu tin cậy, uy tín. Xuất thân của bà đã được khắc lại rõ ràng trên bia tại thời điểm bà còn tại thế. Vì

vậy, chúng tôi sẽ căn cứ trên nội dung các văn bia tại chính quần thể di tích đền và chùa Mùa để thực hiện các công việc khảo cứu tiếp theo về tiểu sử của bà. Tiến sĩ Nguyễn Tự Cường là người được triều đình chỉ định, ông học vấn uyên thâm, sống cùng thời với chúa Trịnh Tráng và Chiêu nghi, am hiểu về lai lịch và hành trạng của bà, có thể coi như một nhân chứng cụ thể xác quyết nhân thân của bà.

Đọc toàn bộ văn bia *Trần thị tiên phả bi* N⁰34597 tại đền Mùa dựng vào niên hiệu Đức Long thứ 6 (1634) là thời điểm Chiêu nghi Ngọc Am còn tại thế, bà cùng các anh chị em ruột trong gia đình họ Trần đứng ra tổ chức thực hiện việc khắc dựng nội dung ghi chép gia phả của dòng họ Trần tổ tiên bên nội của bà. Kết hợp với các văn bia được dựng vào giai đoạn Chiêu nghi còn sống thì có thể biết được: Bà vốn xuất thân trong một gia đình họ Trần danh giá ở thôn Cộng Vũ (làng Mùa) với truyền thống của tổ tiên cha ông nối đời làm việc thiện.

Thác bản văn bia *Tạo Vĩnh Phúc tự tịnh viện bi* N⁰34595 hiện dựng tại đền Mùa cũng do Tiến sĩ Nguyễn Tự Cường soạn vào năm Đức Long thứ 1 (1629), là năm Chiêu nghi cho xây dựng chùa Vĩnh Phúc khi còn tại thế, cũng ôn lại về xuất thân của bà như thế này: “Nay có người bản xã là Chánh Vương phủ Đề nhị cung tần Trần Thị Ngọc Am tên tự là Pháp Tiên, kế thừa căn thiện của cha ông, đất trời hun đúc tú khí, ứng điềm lành ngọc minh châu, cùng với giấc mộng lành về hoa sen đua nở. Vào ngày mùng 5 tháng 5 năm Canh Thìn (1580), người ra đời ở nhà họ Trần, là một gia đình ở bên hữu ngạn sông. Tính tình trinh khiết, đức độ thuần hòa, vừa vắn thay ước nguyện được mời vào phụng thị nơi phủ Chúa/茲有本社正王府第二宮嬪鄭氏玉[王+菴]字法僊, 承祖父善根, 毓乾坤秀氣, 應明珠之祥, 協優鉢

開花之兆。於庚辰年五月五日托生于鄭氏河右之家, 貞潔其姓, 純一其德, 契未 龔之願請倚玉之[]¹², 奉侍王宮¹³”.

Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am là kết tinh của người cha là Thái Bảo An Nghĩa hầu Trần Quảng Đức, quê ở thôn Vực Đường, xã Cộng Vũ, huyện Thiên Thi (nay là huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên) là quan trong triều đình nhà Lê. Còn mẹ bà họ Đinh, pháp hiệu nhà Phật là Huệ Quý Bồ Tát, là người phụ nữ mến mộ đạo Phật quê ở xã Thái Miên, huyện Thiên Bản (nay là xã Thái La, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định). Cha mẹ bà sinh được 8 người con cả trai lẫn gái, bà là người con gái thứ 6 trong gia đình. Bà có hai người anh trai cũng là quan lại nhà nước Lê - Trịnh đó là Tham đốc Phủ Việt hầu Trần quý công tên tự Trần Ngộ Phúc và Tả phủ Địch Vạn hầu Trần Chân Phúc. Thời điểm bà dựng văn bia tiên phả này thì cha mẹ và hai người anh trai của bà đều đã qua đời được ghi lại ngày giỗ trên văn bia.

Văn bia *Trần thị tiên phả bi* N⁰34597 cho biết Chiêu nghi được sinh ra trong bối cảnh như sau: “Quả Thánh tròn đầy, người Tiên giáng xuống, vào tiết Đoan Ngọ năm Canh Thìn (1580) Bà ra đời. Khắp nhà sáng rực, mùi hương cuốn quanh, cốt cách Tiên Phật, da dẻ mịn màng, [] [], môi hồng răng trắng, nghìn vóc thướt tha, nghìn phần cốt cách, thật xứng đáng là bậc phong lưu/圓成聖果, 篤降僊人, 以庚辰年端午節誕生。赤光滿堂, 香氣遶[] [] [], 僊姿佛[], 玉質冰肌, [] [] 杏[] 白齒紅唇, 千般[] 娜千分[] 態, 可當萬種風流¹⁴”.

Bia *Trần thị tiên phả bi*, N⁰34597 viết tiếp: “Người sớm được vào hầu cận trong phủ chúa, gác phượng cung thiềm, muôn phần được ưu đãi, lại thêm sủng ái bội phần, không gì có thể so sánh được/早得奉侍

王宮，蟬姻鳳閣，尤重優待有加三千寵愛無比金銀，珠玉祇荷殊恩¹⁶”。 Về phẩm chất, những người phụ nữ khi được lựa vào trong cung đa phần phải là những người có dung nhan xinh đẹp được mọi người công nhận nên khi đã vào nội cung sẽ được vua chúa sủng ái. Ở trường hợp của Chiêu nghi, vai trò của thân mẫu họ Đinh của bà được một số văn bia đề cao. Mẹ của Chiêu nghi là một người mến mộ đạo Phật, từ khi hoài thai đã truyền vào trong khí huyết của con gái mình một nhân duyên thiện lành, nuôi dưỡng từ trong trứng nước. Cứ như vậy, mầm thiện ấy được lớn lên từng ngày, đủ năm đủ tháng để bà được sinh ra từ cốt nhục kết tinh của cha mẹ: “Người mẹ họ Đinh hiền từ của người cảm nhận được điềm lành của giấc mộng minh châu, có điềm báo Ưu bát nở hoa¹⁷/慈母丁氏感明珠入夢之祥，有優鉢開花之兆。圓成聖果，篤降僊人¹⁸”。 (Trần thị tiên phá bi/鄭氏僊譜碑, N^o 34597).

Như vậy qua thông tin còn lại trên văn bia có thể thấy, xuất thân của Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am đã dần được sáng tỏ, sự thực có phần khác với những “truyền thuyết” vốn định hình trong dân gian được lưu truyền bấy lâu. Tác giả Vũ Thị Hằng trong chuyên khảo *Bà Hoàng trên đá - Chân dung nữ quý tộc trên điêu khắc Hậu Phật thế kỷ 16-18 ở Việt Nam* cũng đã có sự đồng cảm khi đề cập tới những thông tin mang tính “truyền thuyết” này như sau: “Những truyền ngôn kể trên có nhiều yếu tố hư ảo, dường như là do sự đồng cảm, thương xót với số phận Chiêu nghi mà dân gian viết ra. Mô típ truyện kể về sự kiện Bà Chúa Mụa gặp chúa Trịnh Tráng ở đây là một trong những mô típ phổ biến để lý giải việc các bà hoàng, bà chúa có sắc đẹp và giọng hát hay được vời về cung vua, phủ chúa. Mô típ này cũng được áp dụng cho

nhiều trường hợp, ví như các bà Trần Thị Ngọc Đài (Chính phi của chúa Trịnh Tráng), Nguyễn Thị Ngọc Bạch (Quý phi của vua Lê Thần Tông¹⁹)...

2.2. Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am có tên húy là Trần Thị Cự hay không?

Cho đến nay, theo khảo sát của chúng tôi có một số học giả đã đề cập tới tên húy của Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am là Trần Thị Cự như sau:

* Tác giả Trịnh Quang Vũ trong bài “Đền Bà Chúa Mụa Trần Thị Ngọc Am”, đăng trên *Tạp chí Mỹ Thuật*, số 233 tháng 5 năm 2012 có viết: “Chiêu nghi Ngọc Am còn húy là Cự, hiệu Diệu Thái”. Trong bài viết này, ở mục *Tài liệu tham khảo* tác giả Trịnh Quang Vũ cho biết có tham khảo bài kí bia *Minh văn phổ hệ*, chúng tôi cho rằng ông đã căn cứ vào văn bia này để nghiên cứu về thân thế của Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am, tuy nhiên có một số vấn đề cần phải xác quyết lại sau khi xác định thực địa và văn tự của văn bia (xin xem phần khảo cứu ở phía sau).

* Tác giả Nguyễn Đại Đồng trong sách *Những người con gái tiêu biểu của Đức Phật*²⁰ cũng ghi: “Bà tên là Trần Thị Cự, sinh ngày mùng 5 tháng 5 năm Canh Thìn (1580)”, trong sách không cho biết dẫn từ nguồn tài liệu gốc nào ở thời Chiêu nghi còn tại thế? Trong bài *Đại thi chủ Trần Thị Ngọc Am (1580-1647)* in trong *Tạp chí Nghiên cứu Phật học* ngày 15/10/2018 Nguyễn Đại Đồng ghi: “Bà tên thật là Trần Thị Cự, sinh ngày 5 tháng 5 năm Canh Thìn (1580)²¹”, thông tin này cũng trùng khớp với thông tin đăng tải trong sách *Những người con gái tiêu biểu của Đức Phật* của chính tác giả đã nhắc tới ở trên.

* Tác giả Minh Việt ở mục trao đổi trong bài viết đăng trên *Tạp chí Nghiên cứu Phật học* số 5, ra ngày mùng 5 tháng 9 năm 2013 mang tiêu đề *Ai là người trùng tu lớn*

chùa Phật Tích có ghi: “Trong lần điên đã về đền thờ Chiêu nghi ở Hưng Yên, chúng tôi được biết: Bà tên thật là Trần Thị Cự, sinh ngày mùng 5 tháng 5 năm Canh Thìn (1580)... Trần Thị Cự lọt vào mắt xanh chúa Trịnh Tráng khi chúa xa giá đi qua vùng này²²”. Thông tin mà tác giả Minh Việt có được cho là do tiếp xúc với những người tại quê hương của bà, cũng không thấy có trích xuất nguồn dẫn liệu nào về tên thật của bà là Trần Thị Cự?

Gần đây nhà nghiên cứu Vũ Thị Hằng trong chuyên khảo *Bà Hoàng trên đá-Chân dung nữ quý tộc trên điêu khắc Hậu phật thế kỉ XVI-XVIII ở Việt Nam* trong phần khảo cứu về hành trạng Chiêu nghi Mùa Trần Thị Ngọc Am cũng ghi: “Tên thời con gái của bà là Trần Thị Cự²³”.

Trong các thông tin được nhắc tới trên đây, các tác giả đều không cho biết tên gọi Trần Thị Cự được trích xuất từ nguồn tài liệu nào? Hỏi thăm các hậu duệ hiện nay của Chiêu nghi Ngọc Am tại làng Mùa thì chúng tôi nhận được câu trả lời rằng chỉ nghe dân gian và các nhà nghiên cứu và báo chí đến tận đền và chùa Mùa gọi như vậy thì cũng chỉ biết đến như vậy vì tư liệu của dòng họ, cụ thể là các văn bia thì chưa dịch hết để có thể thấu hiểu rõ về lai lịch tên tuổi thật sự của bà. Gia phả bằng giấy truyền đời cũng không có. Bản thân tác giả bài viết, trong một thời gian dài tìm kiếm thông tin chính thống qua các tài liệu lịch sử cũng chưa thấy có văn bản chữ Hán nào ghi tên húy của Chiêu nghi là Trần Thị Cự và trong số 12 văn bia hiện còn ghi chép về cuộc đời bà tuyệt nhiên cũng không có văn bia nào khắc ghi tên húy của Chiêu nghi là Trần Thị Cự?

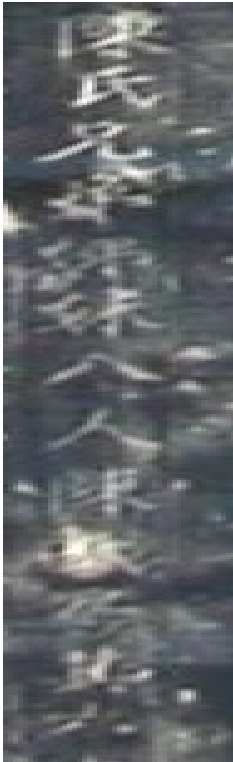
Và bí ẩn về tên húy của Chiêu nghi có phải là Trần Thị Cự hay không nằm ở chính “cuốn gia phả khắc bằng đá” mang tên *Trần thị tiên phả bi* N⁰34597 hiện dựng

tại đền Mùa quê hương của bà mà chúng tôi coi như là “chìa khóa” mở ra rất nhiều điều về tiểu sử cuộc đời bà như sau:

Thứ nhất: Thực tế tại đền Mùa và chùa Vĩnh Phúc (chùa Mùa) hiện nay chỉ còn 4 tấm bia ghi chép thông tin liên quan đến Chiêu nghi, trong đó không có tấm bia nào có bài kí mang tên *Minh văn phổ hệ*²⁴ như tác giả Trịnh Quang Vũ đã đề cập ở trên. Tấm bia ghi về gia phả họ Trần duy nhất hiện còn do chính bà chỉ đạo biên soạn khắc ghi năm 1634 mang tên *Trần thị tiên phả bi*. Trong nội dung văn bia này không hề nhắc tới Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am có tên húy là Cự, tên hiệu Diệu Thái mà ngoài phần mở đầu văn bia có nhắc tên thường gọi và tên tự của bà là Trần Thị Ngọc Am, tên tự Pháp Tiên/鄭氏玉[玉+菴]字法僊 ra, thì sau phần bài minh trên văn bia tiếp tục ghi rõ: Vương phủ Đệ nhị cung tần Trần Thị Ngọc Am, đổi quốc tính²⁵ thành Trịnh Thị Ngọc Am, tên tự là Pháp Tiên, vinh phong Thánh Quang Bồ Tát/王府第二宮嬪鄭氏玉[玉+菴], 改國姓鄭氏玉[玉+菴], 字法僊, 榮封聖光菩薩. Ngay sau đó là đoạn văn: Sáng lập bia Tiên phả này gồm 8 anh chị em của bà họ Trần (tức bà Trần Thị Ngọc Am/創立先譜碑陳氏兄弟姊妹八人陳氏居其六²⁶, bà họ Trần (tức Trần Thị Ngọc Am) là người con thứ 6). Trong đoạn văn này, có 5 chữ “*Trần thị cư kì lục* 陳氏居其六” (nghĩa là: Bà họ Trần (tức Trần Thị Ngọc Am) là người con thứ 6; đứng ở (cư 居, nghĩa chữ Hán chỉ vị trí là ở, ở tại...) vị trí thứ 6 (trong 8 người con) tham gia soạn văn bia này. Như vậy, bước đầu theo chúng tôi hiểu thì các tác giả khi viết về tiểu sử của bà cũng như một số thông tin báo chí, truyền thông đưa tin rất có thể đã có sự nhầm lẫn khi cho rằng tên húy của bà Trần Thị Ngọc Am là Trần Thị Cự, do đã mắc

lỗi phiên dịch chữ Hán tại đoạn văn này. Trong ảnh dưới là đoạn văn có nội dung chứa đựng thông tin kể trên được chúng tôi

trích xuất từ văn bia *Trần thị tiên phả bi*, N⁰34597 để minh chứng cho nhận định ở trên



Ảnh: Dòng văn tự 陳氏兄弟姊妹八人陳氏居其六 / *Trần thị huynh đệ tị muội bát nhân, Trần thị cư kì lục* được trích xuất từ văn bia *Trần thị tiên phả bi*, N⁰34597 hiện dựng tại đền Mụa



Ảnh: Văn bia *Trần thị tiên phả bi*, N⁰ 34597 (Nguồn: VNCHN)

Tên chính thức của Chiêu nghi được cha mẹ đặt cho là 陳氏玉 [玉+菴] (Trần Thị Ngọc Am), là chữ Am 菴 có bộ Ngọc 玉, là tên một loại ngọc quý; về tên tự của Chiêu nghi được cha mẹ đặt cho là Pháp Tiên 法僊, cũng là một cái tên rất ý nghĩa mang hoài niệm gắn với Phật pháp như tâm niệm của mẫu thân bà. Giả thiết rằng tên húy của Bà là Trần Thị Cư thật thì tại sao cha mẹ của Bà lại không dùng chữ Cư 居 mang tên một loài ngọc quý để đặt tên húy cho con, thông nghĩa với chữ Am [玉+菴]

trong tên thật mà lại dùng chữ Cư 居, chỉ mang ý nghĩa nơi chốn, định vị?

Ngoài ra, trong gia phả khắc gia tiên của dòng họ Trần của Chiêu nghi hiện còn lại trên bia *Trần thị tiên phả bi* N⁰34597 là tên những vị gia tiên họ Trần đã mất, vị nào cũng có tên tự, tên hiệu, tên thụy nhưng không hề thấy khắc “tên húy” của bất kì người nào trong gia đình hai bên. Chẳng lẽ lại chỉ riêng bà lại có tên húy hay sao?

Chúng tôi sẽ dẫn chứng thêm về đoạn văn trên văn bia *Bản Tịch tự bi minh*

N⁰5527 dựng tại chùa Bản Tịch ghi về Chiêu nghi Ngọc Am như sau: Tư cung tần Trần thị cư phú quý chi trường, hữu thịnh đại chi đức (nghĩa là: Nay cung tần họ Trần (Ngọc Am) [ở nơi] sống trong cảnh phú quý, có đức độ lớn lao)/茲宮嬪陳氏居富貴之場, 有盛大之德²⁷... để thấy rằng đây là cách viết câu thông thường, nếu không để ý kết cấu ngữ pháp chữ Hán thì rất dễ dẫn đến hiện tượng nhầm lẫn, chuyển “động từ” thành “danh từ” khi nhìn thấy phía trước là họ và tên đệm của Chiêu nghi là Trần thị.

Đến đây, thì có thể tạm kết luận: Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am không có tên húy là Trần Thị Cư như thông tin xưa nay vẫn mặc định do không tìm được cứ liệu xác đáng. Tên húy của bà Trần Thị Ngọc Am là Trần Thị Cư (như đã từng có) theo khảo sát của chúng tôi có lẽ là kết quả của việc các học giả trước đây đã chưa giải mã đúng và đầy đủ các thông tin đã được khắc ghi trên văn bia gia phả của gia đình bà dựng đặt tại đền Mụa và các văn bia liên quan tới hành trạng cuộc đời bà nên đã để xảy ra tình trạng đáng tiếc như vậy?

2.3. Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am hiệu là Diệu Thái hay Diệu Pháp Giới?

Trong các văn bia mà chúng tôi khảo sát về hành trạng của bà, đặc biệt là các văn bia là đối tượng khảo sát chính trong bài viết này khi nhắc đến tên hiệu của bà đều ghi rất rõ Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am hiệu Diệu Pháp Giới (hoặc Pháp Giới, hoặc Pháp Giới Phật). Tuy nhiên, trong bài viết *Đền Bà Chúa Mụa Trần Thị Ngọc Am* tác giả Trịnh Quang Vũ lại cho rằng bà có tên hiệu là Diệu Thái và nhắc đến công lao của bà đã góp sức xây dựng chùa Dao Quang, nay ở xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, Hà Nội như sau: “Trên thượng lương còn ghi là “Chính Vương phủ Thị nội²⁸ cung tần

Trần Thị Ngọc Am hiệu Diệu Thái hưng công làm đình”. Bia chùa Dao Quang còn ghi: “Chân Tông Hoàng Thái hậu Ma hạ ưu bà nhất Trịnh Thị Ngọc Thư hiệu Diệu Thọ (vợ của vua Lê Chân Tông) cùng với Chính vương phủ Thị nội cung tần đại ưu bà nhất Trần Thị Ngọc Am hiệu Diệu Thái, nấu đúc chuông lớn²⁹ v.v...”; Hay “Chiêu nghi Ngọc Am còn giúp đỡ dân nghèo dọc sông Cà Lồ từ Vĩnh Phúc đến Lục Đầu giang (Phả Lại) được ca ngợi bia *Phật Pháp Tăng* đình làng Xuân Nộn³⁰”.

Nhờ hậu duệ của Chiêu nghi là anh Trần Khắc Thanh (là chồng của Trần Thị Vân, chị Vân là cháu đời thứ 21 của Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am quê ở thôn Cộng Vũ, xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (cũng là quê nội của Bà Chúa Mụa) chúng tôi đã có được toàn bộ ảnh chụp thượng lương cũng như văn bia *Phật pháp tăng/佛法僧* hiện còn của chùa Dao Quang, xã Xuân Nộn và phát hiện ra tác giả Trịnh Quang Vũ đang có sự nhầm lẫn trong thông tin của bài viết. Cụ thể là: Tên Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái trên thượng lương còn rất rõ ràng, dễ đọc (xem ảnh minh họa ở bên dưới). Trên một văn bia hiện còn tại chùa Dao Quang có 3 mặt: Mặt 1: *Dao Quang tự/瑤光寺*, nội dung ghi chép về công đức đóng góp của Nguyên Hoàng Thái hậu hiệu Diệu Thọ có ban cho dân 200 quan tiền sử, nay quan viên lập lệ giỗ chạp; Mặt 2: *Nhất công đức/一功德*: Chánh Vương phủ Thị nội cung tần Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái vì có ruộng nên từ năm Kỉ Dậu đến năm Ất Sửu cúng dường ruộng Tam bảo mãi mãi làm ruộng hương đèn, các loại ruộng kê khai ở bên trái bia; Mặt 3: *Phật pháp tăng/佛法僧*: Ghi việc công chúa quý tộc; Chánh Vương phủ Thị nội cung tần Đại Ưu Bà

di³¹ Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái đúc quả chuông lớn... cùng với tên một số vị khác. Nội dung văn bia *Phật Pháp Tăng* không hề nhắc tới việc: “Chiêu nghi Ngọc Am còn giúp đỡ dân nghèo dọc sông Cà Lồ từ Vĩnh Phúc đến Lục Đầu giang (Phả Lại) được ca ngợi... v.v...” như thông tin đã đưa trong bài viết của tác giả Trịnh Quang Vũ. Ngoài ra, văn bia này mang niên hiệu Chính Hòa thứ 6 (1685), ít nhất cách thời điểm Chiêu nghi tạ thế (năm 1647) đã 38-39 năm, giả sử sự việc có thể được ghi lại, nhưng tên Trần Thị Ngọc Am hiệu Diệu Pháp Giới hoàn toàn không hề xuất hiện tại các văn tự còn lại của chùa Dao Quang là một thực tế.

Tuy văn bia đã bị mờ mòn nhiều chữ do không có mái che, để ngoài trời chịu tác động của thời gian tàn phá hủy hoại, nhưng riêng chữ tên *Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái* còn rất rõ và xuất hiện tới 2 lần ở mặt bia thứ 2 và thứ 3. Tác giả bài viết đã tiến hành thẩm định về mặt chữ Hán, rồi tiến hành dịch toàn bộ văn bản văn bia này cùng với thượng lương của chùa Dao Quang để xác thực thông tin. Kết quả giám định như sau: mặt bia mang tên *Phật pháp tăng* tại chùa Dao Quang ghi rất rõ: “Chánh Vương phủ Thị nội cung tần Đại Ưu Bà di Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái đúc quả chuông lớn”. Trên mặt bia *Nhất công đức* cũng ghi rất rõ: “Chánh vương phủ Thị nội cung tần Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái vì có ruộng, từ năm Kỷ Dậu đến năm Ất Sửu cúng dường ruộng Tam bảo mãi mãi làm ruộng hương đèn/正王府侍內宮嬪陳氏玉安，號妙泰因為有田己酉年至乙丑年供養三寶田永為香燈³²”.

Các hậu duệ của Chiêu nghi cũng đã chuyển cho tôi xem bản dịch văn bia này do ông Nguyễn Bình Dân nguyên viên chức của VNCHN, đã nghỉ hưu hiện còn được nhà chùa Dao Quang lưu giữ. Bản

dịch của ông Nguyễn Bình Dân cũng ghi rõ là “Chánh³³ Vương phủ Thị nội cung tần Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái”.

Ngoài ra trên thượng lương chùa Dao Quang cũng ghi như sau: “Chánh Vương phủ Thị nội cung tần Đại Ưu Bà di Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái hưng công/正王府侍內宮嬪大 優婆夷陳氏玉安號妙泰興功³⁴”.

Đến đây thì đã có thể đi đến kết luận một cách chắc chắn: tên hiệu của vị Chánh vương phủ Thị nội cung tần đóng góp ruộng, đúc chuông cho chùa Dao Quang, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh hiện còn được lưu danh trên bia đá và thượng lương của chùa là Chánh vương phủ Thị nội cung tần Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái, không phải là Chánh vương phủ Thị nội cung tần Trần Thị Ngọc Am hiệu Diệu Pháp Giới như thông tin mà tác giả Trịnh Quang Vũ đã viết, cũng như trong một số phóng sự tài liệu đã thực hiện ở thập kỷ trước đã chuyển tải³⁵.

Về nguyên lí, không thể có trường hợp ngoại lệ xảy ra là Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am hiệu Diệu Pháp Giới lại có tên Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái. Bởi lẽ, giả sử nếu như có thật điều đó thì khi Chiêu nghi tại thế, thời điểm bà cho dựng văn bia ghi chép về tiểu sử, gia phả của họ Trần tại di tích đền Mụa thì thông tin này đã phải đề cập rồi. Hai vị Chánh Vương phủ Thị nội cung tần họ Trần này là hai người hoàn toàn khác nhau, vì các bà giống nhau ở điểm: đều mang họ Trần, là Thị nội cung tần của phủ chúa Trịnh, có tên đệm là Ngọc và cùng tham gia đóng góp cho di tích, nên có thể hậu thế cho rằng hai bà là một người chăng? Ngoài ra, có lí do nào khác thì đến nay chúng tôi vẫn chưa được biết và cũng không thể lí giải được tại sao lại có sự nhầm lẫn đáng tiếc qua nhiều năm đến như

vậy đối với một di tích như chùa Dao Quang ở xã Xuân Nộn? Và cũng không hiểu vì lý do gì bao nhiêu năm qua tại di tích này lại có thể cho rằng tên của Chánh Vương phủ Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái lại là Chánh vương phủ Trần Thị Ngọc Am hiệu Diệu Pháp Giới? Đặt giả thiết là nhân dân có thể đọc “chệch âm”

theo truyền miệng, không có chứng cứ văn tự thì có thể cứ như thế tạm chấp thuận. Tuy nhiên chứng tích văn tự chữ Hán trên bia đá vẫn còn đó rõ ràng, bản dịch văn bia này đã được các nhà Hán Nôm học dịch đi rồi dịch lại nội dung cũng đã rõ ràng, giờ là lúc cần phải có một câu trả lời thỏa đáng.



Ảnh minh họa Thượng lương và văn bia *Nhất công đức* hiện đặt tại chùa Dao Quang (Xuân Nộn, Đông Anh, Hà Nội) có khắc tên *Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái*.

(Nguồn: Trần Khắc Thanh)

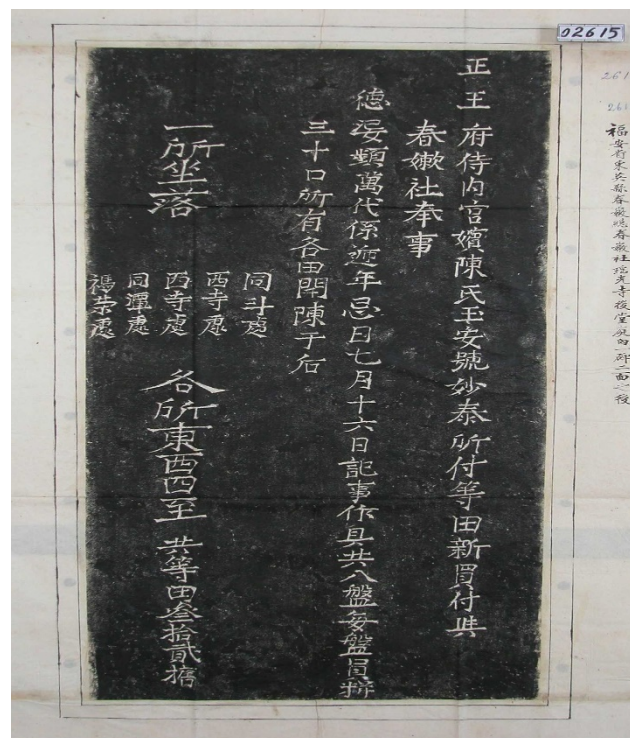
Trước bản khoản này, chúng tôi một lần nữa lại tiếp tục tìm kiếm trong lịch sử cung tần phủ chúa Trịnh để tra cứu tư liệu về Chánh vương phủ Thị nội cung tần Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái với mong muốn tìm hiểu chính xác xem bà là ai? Là cung tần của vị chúa Trịnh nào? Tuy nhiên, dù đã hết sức nỗ lực, đặt ra nhiều giả thiết nhưng cũng như Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am, nguồn sách vở từ nhà

nước Lê - Trịnh ghi chép về các cung phi, cung tần trong giai đoạn thế kỉ XVII hầu như không còn và được biên soạn một cách chính thống, hoặc có nhưng đã bị tàn khuyết do thời gian đã quá lâu và quá xa.

Mặc dù vậy, lại thêm một gợi ý nữa đã mở ra, đó là tại VNCHN hiện nay còn lưu giữ 1 thạc bản văn bia chùa Dao Quang được Viện Viễn đông Bác cổ Pháp (EFEO) tại Hà Nội dập về từ đầu thế kỉ XX,

N^o2615 (Ảnh, tại hiện trường chùa Dao Quang hiện đã không còn văn bia này) trong đó khắc ghi lại một sự việc như sau: “Chánh Vương phủ Thị nội cung tần Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái có mua mới các thửa ruộng giao cho xã Xuân Nộn trông nom để phụng sự Đức Bà Tần muôn đời, hàng năm giỗ vào ngày 16 tháng 7/正王 府侍內宮嬪陳氏王安號妙泰所等田新買付與春嫩社奉事德婆頻萬代，係遞年忌日七月十六日³⁶”. Theo nội dung tóm tắt trong sách *Thư mục thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam* tập 2 thì bước đầu có thể biết được bà Trần Thị Ngọc An hiệu Diệu Thái còn có tên là Đức Bà Tần³⁷

và bà mất vào ngày 16 tháng 7, bà là người sống cùng thời với Chân Tông Hoàng Thái hậu Trịnh Thị Ngọc [Úc] pháp hiệu Diệu Thọ³⁸ khi các bà đã cùng đóng góp xây dựng chùa Dao Quang ở xã Xuân Nộn³⁹ và được nhà chùa ghi lại sự việc trên văn bia mang niên đại Chính Hòa thứ 6 (1685) dựng tại chùa. Các thông tin còn lại trên văn bia chùa Dao Quang hoàn toàn không liên quan gì tới Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am, người đã qua đời vào năm 1647. Tuy nhiên, Đức Bà Tần là vị cung phi của chúa Trịnh nào, sống ở giai đoạn nào thì cho đến nay đối với chúng tôi vẫn là câu hỏi chưa có lời giải đáp thỏa đáng?



Ảnh: Thác bản văn bia Vô đề, N^o 2615 dựng tại chùa Dao Quang
(Nguồn: *Tổng tập thác bản Văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, tập 3)

Giờ đây, lật lại bài viết của nhà nghiên cứu Trịnh Quang Vũ mang tên *Đền Bà Chúa Mụa Trần Thị Ngọc Am*, thì có thể hiểu tác giả Trịnh Quang Vũ đã lấy thông tin ngày giỗ của bà Trần Thị Ngọc Am hiệu

Diệu Thái là ngày 16 tháng 7 để gán cho ngày giỗ của bà Trần Thị Ngọc Am hiệu Diệu Pháp Giới ở trong bài viết kể trên cũng là từ văn bia này dù rất đáng tiếc không phải là thông tin chính xác.

2.4. Về ngày mất của Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am

Một thông tin mà hậu duệ và dòng tộc của Chiêu nghi ở làng Mụa luôn đau đầu suốt những năm qua đó là về ngày mất của bà chính xác là ngày nào của năm 1647? Vì theo những thông tin mà họ được biết thì có quá nhiều tư liệu ghi chép về ngày mất của bà.

Tác giả Trịnh Quang Vũ viết tiếp trong bài *Đền Bà Chúa Mụa Trần Thị Ngọc Am*: “Ở làng Bè xã Xuân Nộn huyện Kim Hoa nay thuộc xã Xuân Nộn huyện Đông Anh, Hà Nội (nằm bên tả ngạn sông Cà Lồ đối diện với huyện Sóc Sơn), nhân dân vẫn nhớ ơn bà cúng giỗ vào ngày 16.7⁴⁰”. Tuy nhiên ở cuối bài viết này, chính tác giả Trịnh Quang Vũ lại kết luận: “Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am mất ngày mùng 2 tháng 8 năm Canh Thìn, niên hiệu Dương Hòa thứ 6 (1640)⁴¹”?. Không hiểu sao trong cùng một bài viết về Chiêu nghi lại có hẳn hai ngày giỗ mà chính tác giả không đặt câu hỏi để khảo cứu về thông tin này xem đâu là ngày giỗ chính xác của Bà?

Ngoài ra, trong phóng sự được thực hiện vào năm 2014 do Đài phát thanh truyền hình Hưng Yên thực hiện về Đền Bà Chúa Mụa cũng nhắc đến việc hàng năm vào ngày mùng 5 tháng Giêng, nhân dân địa phương vẫn tổ chức lễ giỗ Chiêu nghi? Khi chúng tôi đặt câu hỏi về ngày giỗ của Chiêu nghi Ngọc Am với hậu duệ hiện nay của bà thì nhận được câu trả lời chung chung là chỉ thấy được truyền lại như thế chứ gia phả bằng giấy của dòng họ cũng không có để lưu truyền và không biết dựa vào đâu để có thể biết được ngày giỗ chính thức của bà Chúa Mụa, việc cử hành giỗ chạp vẫn diễn ra vào ngày 5 tháng Giêng, có lẽ rước. Vậy là cho tới nay, sau gần 400 năm bà tạ thế thông tin về ngày mất của bà

vẫn chỉ là những lời đồn đoán, không có tài liệu cổ sử hoặc văn bản nào được xác thực? Tuy nhiên trên văn bia chùa Vạn Phúc (tức chùa Phật Tích) mang tên *Kiến lập Tam bảo điền tự sự tổ sư Ân Quang tháp bi kí*/建立三寶田祀事祖師恩光塔碑記, N^o 2147 là nơi bà xuất gia theo Thiền sư Chuyết Chuyết tu tập cũng như bà đã tham gia vào việc trùng tu chùa đã xuất hiện thông tin về ngày mất của bà khi chúng tôi biên dịch hoàn chỉnh toàn bộ văn bia này.

Nội dung văn bia ghi chép về số ruộng cúng của các vị tín thí đã cúng ruộng vào để phụng thờ Tổ Sư Chuyết Chuyết ở tháp Ân Quang, trong đó Chiêu nghi Ngọc Am có 3 sào ruộng đóng góp tọa lạc ở xứ Đồng Hoa, liền sau tên Chiêu nghi kèm ngày mất của Bà như sau: “Đức chúa Chiêu nghi hiệu Pháp Giới, giỗ ngày 20 tháng 9/德主 昭儀號法界, 九月二十日忌”⁴². Đến đây thì đã có được thông tin về ngày mất của Bà là ngày 20.9 (âm lịch). Về năm mất của Chiêu nghi cho đến nay cũng không có nguồn cổ tịch nào lưu lại. Song đọc văn bia *Chiêu Ân tháp bi*/昭恩塔碑 hiện dựng tại chùa Mụa thì có thể thấy, tháp Chiêu Ân được khởi công xây dựng vào mùa xuân năm 1648 tức là khoảng gần nửa năm sau khi bà tạ thế, chúa Trịnh Tráng đã tập hợp sức người, sức của rồi bắt đầu tiến hành xây dựng để tưởng nhớ người vợ quá cố. Công trình được hoàn thành trong vòng 3 năm (từ 1648-1650). Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với logic thời gian và những thông tin về ngày mất của bà trên văn bia và việc xây dựng tháp Chiêu Ân tại chùa Mụa⁴³.

Như vậy, từ những dẫn chứng căn cứ vào nguồn thông tin còn lại trên các văn bia chúng tôi đã đính chính và tổng hợp tước vị, tên tự, tên hiệu, pháp danh của Chiêu nghi Trần Thị Ngọc Am đầy đủ như sau: 正王府第二宮嬪, 昭儀優婆姨鄴氏玉

[王+奄], 改國姓鄭氏王[王+奄]⁴⁴, 字法僊⁴⁵ 謚號妙法界, 榮封聖光菩薩 /Chánh Vương phủ Đệ nhị cung tần, Chiêu nghi, Ưu bà di Trần Thị Ngọc Am (đổi quốc tính thành Trịnh Thị Ngọc Am), tên tự Pháp Tiên, thụy⁴⁶ hiệu Diệu Pháp Giới, vinh phong Thánh Quang Bồ Tát.

Bà sinh ngày mùng 5 tháng 5 năm 1580 (Canh Thìn) và mất ngày 20 tháng 9 năm 1647 (Đinh Hợi), hưởng thọ 68 tuổi. Bà mất trước chúa Trịnh Tráng 10 năm (chúa Trịnh Tráng mất năm 1657).

Đại đức Thích Đức Thiện - hiện là trụ trì chùa Phật Tích (huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh) sau khi được hậu duệ của Chiêu nghi báo tin về thông tin tìm được ngày giỗ của bà trên văn bia chùa Phật Tích cũng rất bất ngờ, xúc động. Đại đức đã liên lạc với tôi là người trực tiếp dịch văn bia và có lời cảm ơn vì đã cung cấp thêm những thông tin quan trọng đối với vị cung tần của chúa Trịnh Tráng đã có nhiều công lao vun vén trùng tu bản chùa giai đoạn nửa đầu thế kỉ XVII cũng như đóng góp ruộng đất giúp đỡ cho nhân dân địa phương xung quanh di tích để canh tác nâng cao đời sống thuở đương thời. Mặc dù bản chùa đã có đầy đủ các thông tin về những tấm bia hiện còn tại chùa, nhưng theo Đại đức Thích Đức Thiện thì riêng thông tin về tấm bia này lại bị tàn khuyết do bia hiện nay đã bị vỡ mất 1/2 trên thực thể. Đó cũng là một điều vô cùng đáng tiếc. Rất may là từ đầu thế kỉ XX EFEO tại Hà Nội đã sưu tầm và nay lưu giữ tại VNCHN để hôm nay nhân dân cũng như hậu duệ của Chiêu nghi có cơ hội có được những thông tin nguyên vẹn của tấm bia này, tái hiện về tiểu sử cũng như hành trạng của bà cho dù hiện trường đã có phần mai một.

Tạm kết

Qua những tư liệu trên văn bia ghi chép về hành trạng cuộc đời của Chiêu

nghi Trần Thị Ngọc Am bước đầu có thể giúp làm sáng tỏ một số thông tin về tiểu sử của bà như xuất thân, tên húy, tên hiệu cùng ngày mất của một người phụ nữ bước ra từ nội cung, tu thành “chính quả” có nhiều công lao đóng góp cho Phật giáo Việt Nam đầu thế kỉ XVII.

Từ trường hợp của Chiêu nghi Ngọc Am, thiết nghĩ, ngoài nguồn tài liệu chính sử thì các thông tin còn lại qua tư liệu văn bia tại các di tích lịch sử là một kênh hữu ích, quý giá, đáng tin cậy có thể bù đắp cho những “khoảng trống” trong việc tìm hiểu, khảo cứu và đính chính, trả lại đúng và đầy đủ thông tin đối với vấn đề tiểu sử nhân vật. Các thông tin còn giúp cho dòng họ, quê hương cũng như hậu duệ và nhân dân xa gần có được những hiểu biết rõ ràng về cuộc đời mỗi nhân vật đã được lịch sử lưu danh, tránh đi những hiểu lầm đáng tiếc./.

V.T.L.A

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Chiêu nghi: Đỗ Văn Ninh trong sách *Từ điển chức quan Việt Nam* thì: Ở Việt Nam, danh vị Chiêu nghi được lập vào triều Lê sơ: Tháng 7 năm Đinh Tị (1437) lấy Chiêu nghi Lê Nhật con gái của Đại đô đốc Lê Ngân làm Huệ phi, phế Nguyên phi là Ngọc Dao con gái của Lê Sát làm thứ nhân. Đời vua Lê Thánh Tông năm Hồng Đức thứ 2 (1471) sửa định quan chế: có Cửu tần là 3 bậc Chiêu, ba bậc Tu, ba bậc Sung. Ba bậc chiêu gồm: Chiêu nghi, Chiêu dung, Chiêu viên, được truy phong một đời, cha phong Đô đốc Đồng tri, mẹ phong Thuận nhân (Xem: Đỗ Văn Ninh (2002), *Từ điển chức quan Việt Nam*, Nhà xuất bản Thanh Niên, tr. 134-135). Như vậy có thể thấy, Chiêu nghi là danh vị cao quý nhất của hàng phi tần mà bà Trần Thị Ngọc Am được nhà nước Lê - Trịnh vinh phong để thụ hưởng trọn đời.

2. Chúa Trịnh Tráng (1577-1657), thụy hiệu Văn Tổ Nghị vương, ông là con trai thứ 3 của Bình An vương Trịnh Tùng với bà Thứ phi Đặng

Thị Ngọc Dao, là cha của chúa Trịnh Tạc. Ông ở ngôi từ năm 1623-1657.

3. Dũng Lễ công: tức Trịnh Khải (em ruột của chúa Trịnh Tráng), là người cùng với bà Trần Thị Ngọc Am đã cứu mang Thiền sư Chuyết Chuyết khi Ngài đang phải đi khát thực tại kinh thành Đông Đô (tức Thành Thăng Long) cuối năm 1633, bố trí cho đoàn về tại chùa Khán Sơn để khai đàn thuyết pháp. (Xem thêm: Nguyễn Đại Đồng (2018), *Hành trình truyền bá tông Lâm Tế của Chuyết Chuyết ra ngoài*, Tạp chí Giác ngộ online, bài đăng ngày 05/10/2018).

4. Túc Lâm Tế tông là dòng thiền được liệt vào Ngũ gia thất tông, tức là thiền chính phái do Thiền sư Lâm Tế-Ngĩa Huyền (?-867) sáng lập.

5. Xem thêm: *Chuyết Chuyết tổ sư ngữ lục* (2017, bản dịch), biên tập: Minh Hành Tại Tại-Thiền sư Tuệ Tiên; dịch giả: Nguyễn Quang Khải - Thích Nguyên Đạt, NXB.Thanh Hóa.

6. Năm 1633, Thiền sư Chuyết Chuyết và đệ tử ra đến Đông Đô (kinh thành Thăng Long), có mang theo nhiều kinh sách, pháp tượng và pháp khí. Thiền sư Chuyết Chuyết ngụ tại chùa Khán Sơn để hoàng hóa Phật pháp, Phật tử đến tham học và quy y thọ giới rất đông, gồm cả người Việt và người Trung Hoa. Hoàng tộc vua Lê, chúa Trịnh, các quan tướng triều đình... cũng theo thọ giáo rất đông (Dẫn theo: Nguyễn Hiền Đức, *Lịch sử Phật giáo ngoài, Phần 2: Hòa thượng Chuyết Chuyết*, bài đăng trên Website: Đaophat ngaynay.com, ngày 06/09/2011).

7. Xem thêm: Vũ Thị Lan Anh (2021), *Văn bia Tào lệ Việt Nam và việc quản lý di tích thời Trung đại*, NXB. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

8. Nhân đây xin được cảm ơn ThS. Dương Văn Hoàn và anh Trần Khắc Thanh là người đã cung cấp thêm các một số tư liệu văn bia để bài viết này được hoàn thiện.

9. Văn bia này tại thời điểm chúng tôi sưu tầm được đặt tại chùa Mưa, tuy nhiên hiện tại do trải qua nhiều lần tu sửa giữa đền và chùa nên hiện tại bia đang được đặt tạm tại đền Mưa.

10. Chữ Trần 陳 trên văn bia được viết kiềng húy, nguyên là một chữ húy quan trọng của triều Lê sơ, theo Ngô Đức Thọ trong sách *Nghiên cứu chữ húy Việt Nam qua các triều đại*, thì đây là một chữ húy quan trọng xuất hiện từ triều Lê sơ, tên húy bà Phạm Thị Ngọc Trần, vợ vua Lê Lợi. Xem: Ngô Đức Thọ (1997), *Nghiên cứu chữ húy Việt Nam qua các triều đại*, NXB.Văn hóa, tr.93.

11. Xem: Nguyễn Đại Đồng (2012), *Những người con gái tiêu biểu của Đức Phật*, NXB. Tôn giáo, tr.45.

12. Đối với các chữ trên văn bia đã bị mờ mòn, chúng tôi dùng dấu [] để nhận diện.

13. Xem *Tạo Vĩnh Phúc tự tịnh viện bi*, N⁰34595.

14. Xem: *Trần thị tiên phả bi*, N⁰34597.

15. Tiết Đoan Ngọ: tức ngày mùng 5 tháng 5 âm lịch.

16. Xem: *Trần thị tiên phả bi*, N⁰34597.

17. Xem: *Trần thị tiên phả bi*, N⁰34597.

18. Tức là điềm lành hoa sen nở, có ý nghĩa liên quan tới nhà Phật.

19. Xem: Vũ Thị Hằng (2022), *Bà Hoàng trên đá - Chân dung nữ quý tộc trên điêu khắc Hậu Phật thế kỷ 16-18 ở Việt Nam*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.79.

20. Xem: Nguyễn Đại Đồng (2012), *Những người con gái tiêu biểu của Đức Phật*, NXB. Tôn giáo, tr.45.

21. Xem: Nguyễn Đại Đồng (2018), *Đại thi chủ Trần Thị Ngọc Am (1580-1647)*, bài đăng trên Website: Phatgiaio. Org.vn. Bài đăng ngày 27.10.2018.

22. Xem: Minh Việt (2013), “Ai là người trùng tu lớn chùa Phật Tích”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, số 5, tr.44.

23. Xem: Vũ Thị Hằng (2022), *Bà Hoàng trên đá - Chân dung nữ quý tộc...sdd*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.78.

24. Trong bài viết này, tác giả Trịnh Quang Vũ có đăng kèm ảnh tấm bia được định danh là *Minh văn phổ hệ*. Thực chất tại hiện trường đền

Mùa đó chính là tấm bia *Trần thị tiên phả bi*, N⁰34597.

25. Quốc tính: họ do vua, chúa ban cho công thần.

26. Xem: *Trần thị tiên phả bi*, N⁰34597.

27. Xem: *Bản tịch tự bi minh*, N⁰5527.

28. Trên thượng lương và văn bia thực tế đều ghi là “Thị nội”. Tác giả Trịnh Quang Vũ ghi là “Nội thị”, nay xin đính chính lại.

29. Xem thêm Trịnh Quang Vũ (2012), *Đền Bà Chúa Mụa...*, bđd, tr.11.

30. Xem thêm Trịnh Quang Vũ (2012), *Đền Bà Chúa Mụa...*, bđd, tr.11.

31. Ưu bà di: Từ dùng để chỉ các nữ Phật tử tu tập tại gia; Nữ cư sĩ.

32. Xem: Bia *Nhất công đức* (ảnh do anh Trần Khắc Thanh cung cấp).

33. Chữ 正 Chính có thể đọc là Chánh tùy theo thói quen, nhưng thường được đọc là Chánh theo thông lệ.

34. Xem: Thượng lương chùa Dao Quang (ảnh do anh Trần Khắc Thanh cung cấp).

35. Xin xem phóng sự *Đền Bà Chúa Mụa*, do đài phát thanh và truyền hình tỉnh Hưng Yên thực hiện năm 2014 để biết thêm chi tiết.

36. Xem: Văn bia *Vô đề*, N⁰ 2615 (Nguồn: *Tổng tập thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, tập 3).

37. Thông tin này được trích xuất từ sách *Thư mục thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, tập 2 do tác giả Trịnh Khắc Mạnh (chủ biên, 2007), NXB. Văn hóa thông tin, tr.216.

38. Chúng tôi đã tra tìm trong các tư liệu nhưng chưa rõ về tiểu sử của Bà Trịnh Thị Ngọc [Úc] hiệu Diệu Thọ.

39. Xem thêm văn bia nói về sự đóng góp xây dựng chùa Dao Quang của các bà mang kí hiệu 2614, niên đại Chính Hòa thứ 6 (1685), Viện Nghiên cứu Hán Nôm (văn bia này hiện còn tại chùa Dao Quang, ở trên chúng tôi đã đề cập).

40. Xem: Trịnh Quang Vũ (2012), *Đền Bà Chúa Mụa...*, bđd, tr.14.

41. Xem: Trịnh Quang Vũ (2012), *Đền Bà Chúa Mụa...*, bđd, tr.14.

42. Xem: Văn bia *Kiến lập Tam bảo điền từ sự tổ sư Ân Quang tháp bi kí*/建立三寶田祀事祖師 恩光塔碑記, N⁰ 2147 (Nguồn: *Tổng tập thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, tập 3).

43. Xem toàn văn bản dịch văn bia *Chiêu Ân tháp bi/Tạo lệ xã bi* 昭恩塔碑/皂隸社碑, N⁰34604/34605/34606/34607 được in trong sách *Văn bia Tạo lệ Việt Nam ...*, sđd, tr. 264-279.

44. Một số văn bia ghi tên bà là 玉[王+菴] hay 玉[王+庵] cũng đều đọc là chữ Am như văn bia: *Tạo lệ xã bi*/皂隸社碑, N⁰ 34605.

45. Nhà nghiên cứu Trịnh Quang Vũ (2012), mở đầu bài viết *Đền Bà Chúa Mụa Trần Thị Ngọc Am* in trong *Tạp chí Mĩ thuật*, số 233, tháng 5/2012 ghi như sau: “Đền Bà Chúa Mụa thờ bà Trần Thị Ngọc Am, tên chữ là Quý Tiên”. Chúng tôi căn cứ trên văn bia dựng tại Đền Bà Chúa Mụa trên đây để đính chính lại, tên tự của bà Trần Thị Ngọc Am là Pháp Tiên (không phải là Quý Tiên). Các văn bia dựng cùng thời kì này là khi Bà còn sống đều ghi tên tự của bà là Pháp Tiên, không có văn bia nào ghi là Quý Tiên. Xem thêm văn bia: *Hoàng đế vạn tuế thọ*/皇帝萬歲壽, N⁰3534.

46. Thụy: tên hèm được đặt cho người đã khuất để sử dụng khi cầu cúng.